

Số: **631/2022/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện M, thành phố H.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện M, thành phố H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Nguyễn Thị M, sinh năm 1986;

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm (Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn) theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND xã H, huyện M, thành phố H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiếu